**Môn: Toán**

**BÀI 39: CHIA CHO 10, 100, 1000,…**

**Ngày dạy: 4/12/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh biết cách thực hiện phép chia một số tự nhiên cho 10, 100, 1000,…

- Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm khi chia cho 10,100, 1000,…

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện phép chia một số tự nhiên với 10,100, 1000,…

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ nhóm về cách chia cho 10, 100, 1000,…

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống sử dụng chia cho 10, 100, 1000, … trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Tranh như phần khởi động, một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho 10, 100, 1000,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 3p  10p  5p  6p  5p  5p | **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện:  - Yêu cầu HS quan sát tranh và nêu yêu cầu của cô giáo.    - GV yêu cầu HS nêu phép tính nhân với 10 và từ đó chia cho 10 tương ứng.  - GV giới thiệu bài  **B. Hoạt động hình thành kiến thức:**  \* Mục tiêu:  - Học sinh biết cách thực hiện phép chia một số tự nhiên cho 10, 100, 1000,…  \* Cách thực hiện:  a) Tính 230 : 10 =?  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 nêu cách làm.  - GV cùng các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Vì sao con biết 230 : 10 = 23.  - Con có nhận xét gì về thương của phép chia 230 : 10 với số bị chia có phép chia đó?  b) Tính 2300 : 100 =?  - GV cùng các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Vì sao con biết 2300 : 100 = 23.  - Con có nhận xét gì về thương của phép chia 2300 : 100 với số bị chia có phép chia đó?  - GV gọi HS nêu các bước tính  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại các bước tính: Khi chia các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,…cho 10,100,1000,…ta chỉ việc bỏ bớt đi một, hai, ba,….chữ số 0 ở bên phải số đó.  - GV đọc phép tính, HS thực hiện trên bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  - Học sinh biết cách thực hiện phép chia một số tự nhiên cho 10, 100, 1000,…  - Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm khi chia cho 10,100, 1000,…  \* Cách thực hiện:  **Bài 1:**  **-** Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu hs làm Cá nhân – Trao đổi nhóm 2 – Chia sẻ trước lớp  - GV yêu cầu cá nhân lần lượt chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra.  **Bài 2: Tính nhẩm(theo mẫu)**   Ghi bảng phép chia 840 : 40 =?  - Yêu cầu HS suy nghĩ  ? Nhận xét kết quả 840 : 40 và 84 : 4  ? Em có nhận xét gì về các chữ số của 840 và 40 , của 84 và 4 ?  - Nêu kết luận: Vậy để thực hiện 840: 40 ta chỉ việc xoá đi một chữ số 0 ở tận cùng của 840 và 40 để được 84 và 4 rồi thực hiện phép chia  84 : 4.  - Nhận xét và kết luận  - Yêu cầu HS làm bài  - Khi thực hiện tính nhẩm ở phần b, con xóa đi ở mỗi số của phép tính bao nhiêu chữ số 0?  - GV lưu ý học sinh: Cách vận dụng quy tắc chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn cho 10, 100, 1000 khi tính nhẩm các số tròn chục, tròn trăm với nhau.  *- Qua bài tập 2, con biết điều gì?*  **Bài 3.**  **-**Yêu cầu HS đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu trao đổi nhóm 2 – chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương  - Bài 3 giúp em biết điều gì ?  *- GV yêu cầu HS nêu lại cách chia một số cho 10, 100, 1000,…*  **D. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Vận dụng cách chia một số cho 10, 100, 1000, …vào tính nhanh, tính nhẩm.  \* Cách thực hiện:  **Bài 4: Trò chơi**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - GV nêu luật chơi: Một học sinh nêu phép tính chia một số cho 10,100, 1000,… và đố bạn tìm kết quả. Sau đó, đổi lượt cho nhau, một người đố, một người trả lời.  **\* Hoạt động nối tiếp**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến bài học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó rồi chia sẻ với bạn. | - HS nêu tình huống  - HS nêu  - HS ghi bài vào vở  **-**HS thảo luận  - HS đại diện các nhóm chia sẻ  - HSTL  - HS trả lời: Thương của phép tính chỉ bớt đi một chữ số 0 so với số bị chia ban đầu.  - HS đại diện các nhóm chia sẻ  - HSTL  - HS trả lời: Thương của phép tính chỉ bớt đi hai chữ số 0 so với số bị chia ban đầu.  - HS nêu  - HS ghi kết quả vào bảng con.  - HS đọc  - 1HS đọc phép tính – 1 HS nêu kết quả  - HS chia sẻ  - HS nhận xét bài.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - Hai phép chia cùng có kết quả là 8.  - Nếu cùng xoá đi một chữ số 0 ở tận cùng của 320 và 40 thì ta được 32 : 4.  - Lắng nghe.  - HS làm bài cá nhân.  a) 350 : 50 = 7  b) 2400 : 60 = 40  240 : 30 = 8  6300 : 70 = 90  - HS trả lời  - Chia nhẩm các số tròn chục, tròn nghìn với nhau.  **-**HS đọc đề bài - HS trả lời  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm 2 trao đổi kết quả, giải thích cách làm  -1HS chia sẻ trước lớp   |  | | --- | | 25 tấn = 25000 kg  60 tấn = 60 000kg  Ta có: 25000 : 100 = 250  60 000 : 100 = 600  Vậy có thể xếp lên xe ô tô trọng tải 25 tấn nhiều nhất là 250 bao gạo.  Vậy có thể xếp lên xe công-ten-nơ trọng tải 60 tấn nhiều nhất là 600 bao gạo. |   - Vận dụng kĩ năng chia một số cho 10, 100, 1000,….để giải quyết các bài toán liên quan.    - HS chơi theo nhóm đôi.  - Một số nhóm đôi chơi trước lớp.  - HS nêu  - HS lắng nghe yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**